

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI NƯỚC  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày 15- 02-2022

“V/v tranh chấp  
hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Võ Tấn Liêm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:***  
Bà Trần Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 4 năm 2021 và ngày 15 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Lương Quốc V, sinh năm 1983

Địa chỉ cư trú: Ấp LA, xã HM, huyện CN, tỉnh CM

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Bà Lương Kiều Tr, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp LA, xã HM, huyện CN, tỉnh CM; Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo văn bản ủy quyền ngày 23 tháng 02 năm 2021).

***- Bị đơn:*** 1. Ông Trịnh Tấn Ph, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp TTA, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 01 năm 2021 của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lương Kiều Tr trình bày:*

Vào ngày 20 tháng 12 năm 2019 âm lịch vợ chồng ông Trịnh Tấn Ph và bà Phạm Thị N có đến nhà của ông Lương Quốc V vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), lãi suất 800.000 đồng/tháng. Khi vay thì ông Phôn tự tay viết biên nhận và cùng với vợ ông Phôn là bà Phạm Thị N ký tên vào trong biên nhận, thời hạn vay là 03 tháng. Tuy nhiên, sau khi vay đến nay thì ông Phôn và bà N không trả lãi và vốn cho ông V, mặc dù ông V đã đến đòi nhiều lần. Do đó, ông V khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Trịnh Tấn Ph và bà Phạm Thị N có nghĩa vụ trả cho ông V số tiền vay vốn là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và trả số tiền lãi theo thỏa thuận là 2.400.000 đồng (3 tháng x 800.000 đồng), tiền lãi 10 tháng với lãi suất 20%/năm số tiền 66.400.000 đồng và tiền lãi đến khi Tòa án xét xử vụ án.

*Tại phiên tòa ngày 27 tháng 4 năm 2021 ông Trịnh Tấn Ph trình bày:*

Ông và bà N không có vay tiền của ông Lương Quốc V, Biên nhận đề ngày 20/12/2019 âm lịch không phải chữ viết và chữ ký của ông và bà N nên ông không đồng ý với yêu cầu của ông V. Ông Phôn yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông Phôn và bà N. Tại biên bản làm việc ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Cái Nước đối với ông Trịnh Tấn Ph thì ông Phôn chỉ yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông Phôn trong Biên nhận nợ đề ngày 20/12/2019 âm lịch, không yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà N.

Đối với ông Trịnh Tấn Ph, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất ông Phôn có mặt, lần thứ hai ông Phôn vắng mặt không có do. Toà án triệu tập xét xử, ông Phôn có mặt tại phiên tòa vào ngày 27 tháng 4 năm 2021, còn lại ông Phôn vắng mặt không có lý do. Đối với bà Phạm Thị N vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mà không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V. Buộc ông Trịnh Tấn Ph và bà Phạm Thị N có nghĩa vụ

trả cho ông Lương Quốc V số tiền vay vốn 400.000.000 đồng và lãi 149.288.700 đồng.

Buộc ông Trịnh Tấn Ph và bà Phạm Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Lương Quốc V số tiền giám định chữ ký, chữ viết 3.870.000 đồng.

Về án phí buộc ông Phôn và bà N phải chịu theo quy định.

### **TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:**

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn ông Lương Quốc V với bị đơn ông Trịnh Tấn Ph và bà Phạm Thị N là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Trịnh Tấn Ph và bà Phạm Thị N có địa chỉ tại Ấp TTA, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã triệu tập ông Trịnh Tấn Ph và bà Phạm Thị N hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông Phôn, bà N vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với ông Phôn và bà N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ông V có cung cấp cho Tòa án Biên nhận đề ngày 20/12/2019 âm lịch nội dung thể hiện “*Tôi tên: Trịnh Tấn Ph sinh năm 1960 vợ Phạm Thị N sinh năm 1976 cư ngụ tại ấp Thị Tường A xã Hưng Mỹ Cái Nước Cà Mau. Tôi có hỏi tiền của em Lương Quốc Dương sinh năm 1983 áp Lý án. Số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng)...*”, cuối văn bản còn có chữ ký của ông Trịnh Tấn Ph và bà Phạm Thị N. Tuy nhiên, tại phiên toà ngày 27/4/2021 ông Phôn không thừa nhận chữ ký và chữ viết trong Biên nhận đề ngày 20/12/2019 âm lịch là của ông Phôn và có yêu cầu giám định.

Tại kết luận giám định số:183/GĐ-PC09 ngày 07/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Chữ viết có nội dung “**Cộng Hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt nam...người nhận đủ tiền ký ngày 20/12/2019 âm lịch Trịnh Tấn Ph**” trên “**Biên nhận**” ngày 20/12/2019 âm lịch (Ký hiệu A) so với chữ viết trên “**Đơn Xin Phô Tô Hồ Sơ**” ngày 24/02/2021 dl; “**BIÊN BẢN (Về việc thu thập chữ ký của ông Trịnh Tấn Ph**” ngày 19/5/2021 (Ký hiệu M1; M2) và chữ viết họ tên “**Trịnh Tấn Ph**” dưới mục “**Người nhận**”; “**Người nhận thay**”; “**Đương sự**” trên 02 (hai) “**BIÊN BẢN TỔNG ĐẠT VĂN BẢN TỐ TỤNG**” cùng ngày 24/02/2021; “**BIÊN BẢN (V/v đương sự vắng mặt tại phiên họp**

**kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải lần 1)”** ngày 24/02/2021 (Ký hiệu **M3, M4, M5**) là do cùng một người viết ra. Chữ ký, phía dưới chữ ký có họ tên Trịnh Tấn Ph trên **“Biên nhận”** ngày 20/12/2019 âm lịch (Ký hiệu **A**) so với chữ ký, phía dưới chữ ký có họ tên Trịnh Tấn Ph trên **“Đơn Xin Phô Tô Hồ Sơ”** ngày 24/02/2021 dl; **“BIÊN BẢN (Về việc thu thập chữ ký của ông Trịnh Tấn Ph)”** ngày 19/5/2021; **02** (hai) **“BIÊN BẢN TỔNG ĐẠT VĂN BẢN TỔ TỤNG”** cùng ngày 24/02/2021; **“BIÊN BẢN (V/v đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải lần 1)”** ngày 24/02/2021 (Ký hiệu **M1** đến, **M5**) là do cùng một người viết ra. Do đó, có đủ cơ sở xác định Biên nhận đề ngày 20/12/2019 âm lịch do ông V cung cấp là do ông Phôn viết và ký tên.

Đối với bà N, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhưng bà N đều vắng mặt và không có ý kiến phản đối với yêu cầu của ông V. Theo ông Phôn trình bày tại phiên toà ngày 27/4/2021 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Phôn và bà N vẫn đang tồn tại, bà N biết việc ông V khởi kiện ông Phôn và bà N đến Toà án nhân dân huyện Cái Nước để yêu cầu trả số tiền vay vốn 400.000.000 đồng và tiền lãi nhưng vì bận công việc nên bà N không đến Toà án. Tại Biên nhận đề ngày 20/12/2019 âm lịch bà N có ký tên. Do đó, ông V yêu cầu bà N có nghĩa vụ cùng với ông Phôn trả nợ cho ông V là có cơ sở chấp nhận.

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên có đủ cơ sở khẳng định ông Phôn và bà N vay của ông V số tiền 400.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V đối với ông Phôn và bà N, buộc ông Phôn và bà N có nghĩa vụ trả cho ông V số tiền vay vốn là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

[3] Về tiền lãi cho vay: Ông V yêu cầu ông Phôn và bà N trả số tiền lãi 03 tháng theo thoả thuận trong Biên nhận đề ngày 20/12/2019 âm lịch mỗi tháng là 800.000 đồng, các tháng tiếp theo đến khi xét xử với mức lãi suất 20%/năm. Xét thấy, đối với mức lãi suất các bên thoả thuận trong biên nhận 800.000 đồng/tháng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định nên ông V yêu cầu là có cơ sở. Biên nhận đề ngày 20/12/2019 thể hiện thời hạn vay là 03 tháng nhưng ông Phôn và bà N không thực hiện đúng theo thoả thuận, do đó ông V yêu cầu tính lãi đối với thời gian chậm trả với mức lãi suất 20%/năm là phù hợp với quy định nên chấp nhận.

Từ ngày 20/12/2019 âm lịch nhằm ngày 13/01/2020 dương lịch đến 13/4/2020 dương lịch:  $800.000 \text{ đồng} \times 03 \text{ tháng} = 2.400.000 \text{ đồng}$ .

Từ ngày 14/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 15/02/2022 là 22 tháng 01 ngày với lãi suất là 20%/năm.

$400.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 22 \text{ tháng } 01 \text{ ngày} = 146.888.722 \text{ đồng}.$

Tổng số tiền lãi ông Phôn và bà N có nghĩa vụ trả cho ông V là 149.288.700 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu hai trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm đồng).

[4] Tổng số tiền vốn và lãi ông Trịnh Tấn Ph và bà Phạm Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Lương Quốc V là 549.288.700 đồng (năm trăm bốn mươi chín triệu hai trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm đồng).

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về chi phí giám định: Ông Trịnh Tấn Ph và bà Phạm Thị N phải chịu là 5.870.000 đồng, ông Phôn có dự nộp số tiền 2.000.000 đồng, ông V có dự nộp số tiền 3.870.000 đồng. Sau khi đối trừ ông Phôn và bà N có nghĩa vụ trả lại cho ông V số tiền 3.870.000 đồng (ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

[7] Về án phí dân sự có giá ngạch buộc ông Phôn và bà N phải chịu là 25.971.500 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi một nghìn năm trăm đồng) theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể  $[20.000.000 \text{ đồng} + (149.288.700 \text{ đồng} \times 4\%)] = 25.971.500 \text{ đồng}.$

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lương Quốc V đối với ông Trịnh Tấn Ph và bà Phạm Thị N.

Buộc ông Trịnh Tấn Ph và bà Phạm Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Lương Quốc V số tiền nợ vay 549.288.700 đồng (Năm trăm bốn mươi chín triệu hai trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm đồng).

Buộc ông Trịnh Tấn Ph và bà Phạm Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Lương Quốc V số tiền giám định chữ ký, chữ viết 3.870.000 đồng (Ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày ông V có đơn yêu cầu thi hành án, ông Phôn và bà N không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông Phôn và bà N phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trịnh Tấn Ph và bà Phạm Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 25.971.500 đồng (Hai mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi một nghìn năm trăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Lương Quốc V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ông V có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 11.376.000 đồng (Mười một triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006076 ngày 01/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Ông V được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai ông Lương Quốc V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trịnh Tấn Ph và bà Phạm Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Dương sự;
- Lưu VP-HS.

**Nguyễn Văn Đệ**